Kungfu Pandas

Lê Huỳnh Đức

2024-01-01

Contents

iv CONTENTS

Lời nói đầu



vi CONTENTS

Giới thiệu cuốn sách

Giới thiệu tác giả

Cấu trúc và kiểu dữ liệu

Mục tiêu của chương này nhằm giới thiệu về các cấu trúc cơ bản trong Pandas là series và DataFrame. Trong chương này, bạn sẽ học cách khởi tạo các cấu trúc này cũng như một số thao tác cơ bản trên series. Bạn cũng sẽ được biết về một số kiểu dữ liệu thường gặp trong pandas và cách để giảm thiểu bộ nhớ sử dụng khi khởi tạo dữ liệu.

0.1 Series

Trong Pandas, Series là mảng 1 chiều bao gồm một danh sách giá trị, và một mảng chứa index của các giá trị. Trong dữ liệu dảng bảng, mỗi Series được xem như là một cột của bảng đó. Cách đơn giản để tạo Series như sau

```
s = pd.Series(data, index=None, name=None)
```

Trong đó data có thể có dạng:

- numpy.ndarray,List
- Python dict
- Scalar

index có thể truyền hoặc không, tùy vào dạng của data mà index sẽ được định nghĩa khác nhau. name là tên của Series, giá trị này cũng không nhất thiết phải truyền vào.

0.1.1 Các cách khởi tạo

Khởi tạo Series bằng array

Khi không truyền giá trị index, Series sẽ mặc định index của nó là I mảng số nguyên từ 0 đến len(data) - 1

```
pd.Series(data=[0, 1, 2], index=["a", "b", "c"], name="meow")
```

```
a 0
b 1
c 2
Name: meow, dtype: int64
```

Khởi tạo Series bằng dict

```
pd.Series({"b": 1, "a":0, "c": 2})
```

```
b 1
a 0
c 2
dtype: int64
```



Lưu ý: Trong trường hợp bạn truyền biến index vào, series sẽ đánh index dựa vào thứ tự trong index, và chỉ chứa các giá trị của dict có key nằm trong index. Với các giá trị trong biến index không có trong keys của dict, series sẽ tạo ra các giá trị bị thiếu NaN.

```
pd.Series({"a": 0, "b": 1, "c": 2, "e": 4}, index=["b", "c", "d", "a"])
```

```
b 1.0
c 2.0
d NaN
a 0.0
dtype: float64
```

o.i. Series ix



Lưu ý: NaN là giá trị mặc định cho dữ liệu bị thiếu trong pandas và giá trị này có kiểu là float64 nên kiểu dữ liệu của Series cũng là float64 khác với int64 ở ví dụ trước đó.

Khởi tạo Series bằng một giá trị (Scalar)

```
pd.Series(data=1, index=["a", "b", "c"])
```

```
a 1
b 1
c 1
dtype: int64
```

0.1.2 Một số thao tác cơ bản

Thao tác trên series cũng giống với thao tác trên numpy.array. Ngoài ra chúng ta còn có thể tác với Series dựa vào index

Ví dụ:

```
s = pd.Series(data=[0, 1, 2, 3, 4, 5], index=["a", "b", "c", "d", "e", "f"])
```

Hiển thị toàn bộ giá trị của Series Ta gọi thuộc tính .values

```
s.values
```

```
array([0, 1, 2, 3, 4, 5])
```

Lấy theo indice

```
s[2]
```

python 2

Lấy theo index

```
s["c"]
```

python 2

Slice indice

```
s[1:3]
```

```
b 1
d 2
dtype: int64
```

Slice index

```
s["b":"c"]
```

```
b 1
c 2
dtype: int64
```

List indice

```
In [6]: s[[1, 2, 4]]
```

```
b 1
c 2
e 4
dtype: int64
```

List index

o.2. DATAFRAME xi

```
In [7]: s[["b", "c", "e"]]
```

```
b 1
c 2
e 4
dtype: int64
```

Điều kiện

```
s[s > s.mean()]
```

```
d    3
e    4
f    5
dtype: int64
```

0.2 DataFrame

DataFrame là cấu trúc dữ liệu chính và cũng là đặc trưng của pandas. Cũng giống như SQL Table, DataFrame là một bảng gồm một hay nhiều cột dữ liệu. Hoặc có thể nói rõ hơn là DataFrame là tập hợp các Series lại với nhau.

Cách khởi tạo DataFrame như sau

```
df = pd.DataFrame(data=None, index=None, columns=None, dtype=None, copy=False)
```

Cũng giống như Series, data của DataFrame có nhiều cách khởi tạo khác nhau như:

- dict của Series, dict của numpy.array/List
- Mảng 2 chiều numpy.ndarray, List của List
- Mảng có cấu trúc¹
- Từ I Series
- Từ DataFrame khác

 $^{^{1}}https://numpy.org/doc/stable/user/basics.rec.html\\$

Tùy vào cấu trúc của data mà chúng ta có thể bỏ qua biến index. Biến columns thể hiện tên của các Series. dtype sẽ định nghĩa các kiểu dữ liệu của dữ liệu, chúng ta sẽ thảo luận về nó ở phần kế tiếp của chương này. copy dùng để tạo bản sao từ dữ liệu data, nó chỉ ảnh hưởng khi data là DataFrame khác hoặc numpy.ndarray, việc copy này sẽ tránh trường hợp 2 biến cùng trỏ về cùng 1 bộ nhớ.

0.2.1 Các cách khởi tạo

Khởi tạo DataFrame từ dict của Series

Khi không truyền biến index vào, thì index của DataFrame sẽ là hợp giữa 2 index của Series và chúng sẽ được sắp xếp theo thứ tự từ vựng. Nếu ta không truyền columns thì các cột của DataFrame sẽ được sắp xếp theo thứ tự truyền vào các keys của dict.

Khi truyền biến index vào, tương tự như Series, chỉ những index nằm trong index mới được chọn, còn những index bị thiếu sẽ được điền giá trị NaN

Khi truyền giá trị columns, DataFrame sẽ chọn những series thuộc dict có key thuộc columns, giá trị trong columns không có trong key của dict sẽ được gán NaN

```
d = {
          "one": pd.Series([1, 2, 3], index=["c", "b", "a"]),
          "two": pd.Series([1, 2, 3, 4], index=["c", "a", "b", "d"])
     }
pd.DataFrame(d)
```

```
one two
a 3.0 2
b 2.0 3
c 1.0 1
d NaN 4

pd.DataFrame(d, index=["d", "b", "a"])
```

```
one two
d NaN 4
b 2.0 3
a 3.0 2

pd.DataFrame(d, index=["d", "b", "a"], columns=["two", "three"])
```

O.2. DATAFRAME xiii

```
two three
d 4 NaN
b 3 NaN
a 2 NaN
```

Khởi tạo DataFrame từ dict của numpy.ndarray/List

Đối với việc khởi tạo này, bắt buộc các mảng phải có cùng độ dài. Khi không truyền index vào thì index của DataFrame sẽ được tạo từ 0 đến len(n) - 1 trong đó n là độ dài của mảng. Khi truyền giá trị columns, DataFrame sẽ chọn những key thuộc dict và cũng thuộc columns, giá trị trong columns không có trong key của dict sẽ được gán NaN

```
one two four
a 1 1 NaN
b 2 2 NaN
c 3 3 NaN
d 4 4 NaN
```

Khởi tạo DataFrame từ Mảng 2 chiều/ 2-d numpy.ndarray

Khi không truyền index vào thì index của DataFrame sẽ được tạo từ 0 đến len(n) - 1 trong đó n là số lượng List con hoặc là số dòng hay shape[0] của numpy.ndarray. Khi không truyền columns thì tên columns sẽ được tạo từ 0 đến len(n) - 1 với n là độ dài lớn nhất của List con hoặc shape[1] của numpy.ndarray

```
one two three
a 0.662008 0.085735 0.331281
b 0.115360 0.358092 0.862477
```

Khởi tạo DataFrame từ danh sách các dict

Ở cách khởi tạo này, bạn hãy tưởng tượng rằng mỗi dict là một dòng của DataFrame với các key là tên cột và value là giá trị tại cột đó. Việc truyền thêm hoặc không truyền thdex cũng giống như các trường hợp khởi tạo trên.



 $\emph{Lưu}\, \acute{y:}$ Trong trường hợp này, nếu bạn truyền columns vào thì columns bắt buộc phải chứa tất cả các key của dict

Trong ví dụ dưới đây, columns phải chứa toàn bộ keys ["one", "two", "three"], nếu thiếu 1 trong 3 sẽ phát sinh lỗi.

```
d = [{"one": 1, "two": 2}, {"one": 4, "two": 5, "three": 6}]
pd.DataFrame(d, index=["a", "b"], columns=["one", "two", "three", "four"])
```

```
one two three four
a 1 2 NaN NaN
b 4 5 6.0 NaN
```

Khởi tạo DataFrame từ Mảng có cấu trúc

Mảng có cấu trúc là mảng mà các phần tử của nó là một cấu trúc, bao gồm các thành phần nhỏ hơn, các thành phần này được đặt tên và khai báo kiểu dữ liệu. Dưới đây là một ví dụ Mảng có cấu trúc trong numpy

O.2. DATAFRAME xv

```
name age weight

0 pikachu 9 27.0

1 mewtwo 3 81.0
```

Khởi tạo DataFrame từ namedtuple

Các trường trong nametuple sẽ được gán thành tên các columns trong DataFrame. Những giá trị của namedtuple sẽ được xem là I dòng trong DataFrame. Số lượng cột của DataFrame sẽ phụ thuộc vào số lượng giá trị của phần từ namedtuple đầu tiên. Nếu các phần tử phía sau có số lượng giá trị ít hơn thì sẽ được điền NaN và ngược lại sẽ trả ra lỗi nếu số lượng giá trị của namedtuple lớn hơn số lượng giá trị của phần tử namedtuple đầu tiên.

Ví dụ về cách tạo namedtuple

```
from collections import namedtuple
Point2D = namedtuple("Point2D", "x y")
Point3D = namedtuple("Point3D", "x y z")
```

Tạo DataFrame từ namedtuple Point2D

```
pd.DataFrame([Point2D(0, 0), Point2D(0, 1), Point2D(0, 2)])
```

```
x y
0 0 0
1 0 1
2 0 2
```

Tạo DataFrame từ namedtuple cả Point2D và Point3D

```
pd.DataFrame([Point3D(0, 0, 0), Point2D(0, 1), Point3D(0, 2, 3)])
```

```
x y z
0 0 0 0.0
1 0 1 NaN
2 0 2 3.0
```

Như ta thấy, tại phần tử thứ 2 chỉ có 2 giá trị, trong khi phần tử thứ nhất có 3 giá trị, vậy nên phần tử bị thiếu tại cột z sẽ được gán NaN

Khởi tạo DataFrame từ Series

```
s = pd.Series(data=[0, 1, 2], index=["a", "b", "c"], name="meow")
pd.DataFrame(s)
```

```
meow
a 0
b 1
c 2
```

name của Series sẽ là tên cột của DataFrame và index của Series sẽ là index của DataFrame nếu ta không truyền các biến index, columns khi khởi tạo pd.DataFrame

0.2.2 Các hàm khởi tạo thay thế

DataFrame.from_dict

Cách khởi tạo

```
pd.DataFrame.from_dict(data, orient='columns', dtype=None, columns=None)
```

data truyền vào là 1 dict, orient có 2 giá trị có thể đưa vào là {"columns", "index"}, columns là danh sách tên các cột của DataFrame.



Lưu ý: Chỉ được truyền columns khi orient="index". Khi orient="columns" sẽ báo lỗi.

Ví dụ tạo DataFrame khi orient="columns". Với cách khởi tạo này tên các cột của DataFrame sẽ là key của dict

O.2. DATAFRAME xvii

```
data = {"col_1": [3, 2, 1, 0], "col_2": ["a", "b", "c", "d"]}
pd.DataFrame.from_dict(data)
```

Ví dụ tạo DataFrame khi orient="index". Với cách khởi tạo này index của DataFrame sẽ là key của dict.

DataFrame.from_records

Cách khởi tạo

```
pd.DataFrame.from_records(data)
```

data truyền vào có thể là một mảng có cấu trúc

```
name age weight
a Rex 9 81.0
b Fido 3 27.0
```

Dữ liệu có thể một danh sách các namedtuple

```
x y z
a 0 0 0.0
b 0 1 NaN
c 0 2 3.0
```

Hoặc 1 danh sách các dict

```
d = [{"one": 1, "two": 2}, {"one": 4, "two": 5, "three": 6}]
pd.DataFrame.from_records(d, index=["a", "b"], columns=["one", "two", "three", "four"])
```

```
one two three four
a 1 2 NaN NaN
b 4 5 6.0 NaN
```

0.3 Data type trong pandas

Để kiểm tra kiểu dữ liệu của Series hay DataFrame bạn có thể gọi thuộc tính dtypes hoặc phương thức .info(). Các kiểu dữ liệu thường gặp của Pandas được mô tả theo bảng dưới đây:

Các kiểu dữ liệu phổ biến	Numpy/Pandas object	Hiển thị
Boolean	np.bool	bool
Integer	np.int, np.uint	int uint
Float	np.float	float
Object	np.object	O, object
Datetime	np.datetime64, pd.Timestamp	datetime64
Timedelta	np.timedelta64, pd.Timedelta	timedelta64
Category	pd.Categorical	category
Complex	np.complex	complex

Ví dụ:

```
col_1    int64
col_2    float64
col_3    object
col_4    object
col_5    bool
col_6    object
dtype: object
```